|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH BẮC GIANG**Số: /2023/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc***Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2023* |

 |

 **DỰ THẢO LẦN 2**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý về tiêu chuẩn, đo lường,**

**chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đo lường;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật đo lường;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;*

*Căn cứ Thông tư 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số /TTr-KHCN ngày tháng năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

1. Đối với các nhiệm vụ đang thực hiện năm 2023 thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi Quyết định này có hiệu lực thì được tiếp tục triển khai theo quy định cũ đến hết năm 2023.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 332/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

b) Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Bắc Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 332/2012/QĐ-UBND ngày ngày 10 tháng 10 năm 2012.

Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Vụ pháp chế: Bộ Khoa học và Công nghệ;- Các cơ quan, sở, ban, ngànhcấp tỉnh;- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Giang; - Các Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Lưu: VT, KHCN.02. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Mai Sơn** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

 |

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

**trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định cụ thể phân công trách nhiệm quản lý về quy chuẩn kỹ thuật địa phương; nhãn hàng hóa; chất lượng sản phẩm, hàng hóa và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

Quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

 **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các Sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng *(sau đây gọi chung là các cơ quan quản lý chuyên ngành)*, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gồm các hoạt động có liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; giải thưởng chất lượng quốc gia; truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa là báo cáo kết quả thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Truy xuất nguồn gốc là hoạt động giám sát, xác định được một đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ qua từng công đoạn theo thời gian, địa điểm của quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối và kinh doanh.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Mục 1**

**QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VỀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG; NHÃN HÀNG HÓA; CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM,**

**HÀNG HÓA VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC**

 **Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc tham mưu xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương**

 1. Sở Y tế

a) Sức khoẻ của cộng đồng; an toàn thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, thực phẩm chức năng, nước uống, nước sinh hoạt, vắc xin và sinh phẩm y tế và môi trường lao động; hóa chất gia dụng, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn.

b) Khám, chữa bệnh, chăm sóc, điều dưỡng, phục hồi chức năng, thẩm mỹ, giám định trong lĩnh vực y tế.

c) Thuốc, nguyên liệu làm thuốc, dược, thuốc cổ truyền, mỹ phẩm.

d) Trang thiết bị y tế.

đ) An toàn, vệ sinh lao động đối với các yếu tố vệ sinh lao động trong môi trường lao động, trừ các yếu tố phóng xạ, bức xạ.

e) An toàn lao động đối với trang thiết bị y tế có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

g) Dịch vụ trong lĩnh vực y tế.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Sản xuất, nuôi trồng, chế biến, thu hoạch, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối, giết mổ gia súc, gia cầm.

b) Giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản.

c) Vật tư nông nghiệp và lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản; sản phẩm xử lý môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; phân bón.

d) Thuốc bảo vệ thực vật, thú y, kiểm dịch thực vật, động vật.

đ) Công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, đê điều, phòng chống thiên tai.

e) An toàn, vệ sinh thực phẩm đối với các sản phẩm, quá trình, dịch vụ trong sản xuất ban đầu (trồng trọt, chăn nuôi, thu hoạch, khai thác, nuôi trồng thủy sản, làm muối), thu gom, sơ chế, giết mổ, chế biến, bảo quản, vận chuyển, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản và muối thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Dụng cụ đánh bắt thủy sản, các thiết bị đòi hỏi yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong ngành thủy sản.

h) An toàn, vệ sinh lao động (trừ máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động) đối với: nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; gia súc, gia cầm, vật nuôi; vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phân bón; sản phẩm trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phụ gia, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; thuốc bảo vệ thực vật, động vật; công trình thủy lợi, đê điều.

i) An toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong nhóm máy, thiết bị, vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản.

k) Dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Sở Giao thông vận tải

a) Phương tiện giao thông vận tải; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng, công-ten-nơ sử dụng trong giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển.

b) Các công trình hạ tầng giao thông.

c) Lĩnh vực khai thác vận tải.

d) Lĩnh vực an toàn giao thông.

đ) An toàn, vệ sinh lao động (trừ máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động) đối với: các loại phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá); trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác trên biển.

e) An toàn lao động đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong nhóm máy, thiết bị sau: phương tiện giao thông vận tải phải thực hiện đăng kiểm theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác trên biển.

g) Dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải.

4. Sở Xây dựng

a) Công trình xây dựng dân dụng, nhà ở và công sở.

b) Vật liệu xây dựng.

c)Kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn.

d) Công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

đ) Công trình giao thông trong đô thị.

e) Công trình công nghiệp.

 g) An toàn, vệ sinh lao động trong việc lập biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công xây dựng công trình.

h) An toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng.

i) Dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

5. Sở Công Thương

 a) An toàn kỹ thuật công nghiệp (an toàn các thiết bị chịu áp lực, thiết bị nâng, an toàn đối với thiết bị có yêu cầu an toàn đặc thù chuyên ngành công nghiệp); an toàn điện trong quản lý, vận hành trang thiết bị điện; khai thác mỏ và dầu khí (trừ các thiết bị, phương tiện thăm dò, khai thác dầu khí trên biển).

b) An toàn hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp và môi trường công nghiệp.

c) An toàn trong sản xuất cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng, khai thác dầu khí, khai thác khoáng sản, hóa chất (bao gồm cả hóa dược).

d) An toàn công nghiệp tiêu dùng.

 đ) An toàn công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác.

e) An toàn, vệ sinh lao động (trừ máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động) đối với: công nghiệp cơ khí, luyện kim; sản xuất, truyền tải, phân phối điện; năng lượng mới, năng lượng tái tạo; khai thác than; khai thác, chế biến, vận chuyển, phân phối, tồn chứa dầu khí và sản phẩm dầu khí, trừ phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác trên biển.

g) An toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong nhóm máy, thiết bị, vật tư sau: vật liệu nổ công nghiệp; thiết bị áp lực, thiết bị nâng đặc thù chuyên ngành công nghiệp; trang thiết bị khai thác mỏ, dầu khí, trừ thiết bị, phương tiện thăm dò, khai thác trên biển.

h) An toàn, vệ sinh lao động đối với hóa chất (bao gồm cả hóa dược), trừ hóa chất trong các cơ sở dạy nghề quy định tại Khoản 6 Điều này và các yếu tố vệ sinh lao động về hóa chất trong môi trường lao động quy định tại Khoản 1 Điều này.

i) Thương mại điện tử.

k) Dịch vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) An toàn, vệ sinh lao động đối với phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; đồ dùng, thiết bị kỹ thuật trong cơ sở dậy nghề; sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ quá trình môi trường không quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 Điều này.

b) An toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, trừ máy, thiết bị, vật tư quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 Điều này.

c) An toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia hoạt động hóa chất; quản lý việc sử dụng hóa chất trong các cơ sở dạy nghề.

d) An toàn đối với các công trình vui chơi công cộng.

đ) Dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Mạng lưới, công trình, sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, điện tử, công nghệ thông tin và phát thanh truyền hình.

b) Tần số vô tuyến điện và thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện.

c) Xuất bản phẩm, in ấn và sản phẩm báo chí.

d) An toàn, vệ sinh lao động (trừ các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động) đối với công trình viễn thông; mạng lưới viễn thông, điện tử và công nghệ thông tin.

đ) An toàn lao động đối với loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong nhóm máy, thiết bị viễn thông; thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện.

e) An toàn, vệ sinh lao động đối với tần số vô tuyến điện có trong môi trường lao động trừ các yếu tố vệ sinh lao động về tần số trong môi trường lao động quy định tại Khoản 1 Điều này.

g) Dịch vụ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Môi trường: chất lượng môi trường xung quanh; quan trắc môi trường; đánh giá hiện trạng môi trường; đánh giá môi trường chiến lược; đánh giá tác động môi trường; kiểm soát ô nhiễm; quản lý chất thải, quản lý môi trường và phế liệu nhập khẩu.

b) Khảo sát, điều tra, đánh giá, kiểm kê các tài nguyên: đất đai, nước, địa chất, khoáng sản, khí hậu, biển và hải đảo.

c) Thăm dò, đánh giá chất lượng, trữ lượng tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản.

d) Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

đ) Đo đạc bản đồ và thông tin địa lý.

e) Viễn thám.

g) Dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Đồ dùng dạy học, thiết bị kỹ thuật dùng trong trường học.

b) Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

10. Sở Tài chính

a) Dịch vụ tài chính (bảo hiểm, kiểm toán, thuế, hải quan...).

b) Lĩnh vực dự trữ quốc gia.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa: bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; thăm dò, khai quật khảo cổ; quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước; đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

b) Vật liệu cho các loại sản phẩm điện ảnh.

c) Mỹ thuật, nhiếp ảnh, quảng cáo.

d) Trang thiết bị luyện tập, thi đấu thể dục thể thao, du lịch.

đ) Dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa, giải trí, thể dục thể thao và du lịch.

12. Sở Nội vụ

a) Hoạt động, nghiệp vụ văn thư lưu trữ.

b) Quy trình bảo quản tài liệu lưu trữ.

c) Dịch vụ trong lĩnh vực văn thư, lưu trữ.

13. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

a) Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

b) An toàn, vệ sinh lao động đối với phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

c) An toàn lao động đối với các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động chuyên sử dụng cho mục đích quốc phòng, đặc thù quân sự.

d) An toàn, an ninh trong lĩnh vực quân sự quốc phòng.

14. Công an tỉnh

a) Phòng cháy, chữa cháy, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, khí tài, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

b) An toàn, vệ sinh lao động đối với trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí đạn dược, khí tài, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

c) An toàn lao động đối với máy, thiết bị phòng cháy, chữa cháy có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

d) Dịch vụ trong lĩnh vực an ninh.

15. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; thiết bị điện - điện tử gia dụng; nhiên liệu; thép; các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác, trừ các đối tượng đã quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Điều này và các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia.

b) An toàn, vệ sinh lao động đối với lò phản ứng hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, chất phóng xạ, thiết bị bức xạ.

 **Điều 5. Trách nhiệm hướng dẫn quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa**

 1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

 2. Các cơ quan quản lý chuyên ngành hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh bổ sung thông tin trên nhãn hàng hóa theo quy định của bộ quản lý chuyên ngành (nếu có).

 3. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

**Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Giống cây trồng nông nghiệp; giống cây trồng lâm nghiệp; giống vật nuôi; giống thủy sản; muối.

b) Phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thú y; thức ăn chăn nuôi, thủy sản.

c) Hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật dùng để xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

d) Các loại vật tư khác dùng trong trồng trọt; chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; lâm nghiệp.

đ) Máy thiết bị dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; thiết bị, dụng cụ đánh bắt thủy sản; máy móc, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

e) An toàn thực phẩm đối với ngũ cốc; thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả; trứng và các sản phẩm từ trứng; sữa tươi nguyên liệu; mật ong và các sản phẩm từ mật ong; thực phẩm biến đổi gen; muối; gia vị; đường; chè; cà phê; ca cao; hạt tiêu; điều; các nông sản khác.

g) Dịch vụ, quá trình sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thủy sản; quá trình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp, diêm nghiệp; quá trình thu hoạch, giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm có nguồn gốc động vật, thực vật và thủy sản.

h) Công trình thủy lợi, đê điều.

i) Dịch vụ, quá trình sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

b) Các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật.

c) Các công trình vui chơi công cộng.

d) Dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tài nguyên, khoáng sản.

b) Khí tượng thủy văn.

c) Đo đạc bản đồ.

d) Môi trường, biến đổi khí hậu và viễn thám.

đ) Dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo và tài liệu hướng dẫn giáo viên.

b) Thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

c) Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao.

6. Công an tỉnh

a) Trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí đạn dược, khí tài vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều này và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

b) Dịch vụ trong lĩnh vực an ninh.

7. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

a) Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

b) Các sản phẩm đặc thù về an toàn, an ninh trong lĩnh vực quân sự quốc phòng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

8. Sở Y tế

a) An toàn thực phẩm đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, phụ gia thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, nước khoáng thiên nhiên và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng các thực phẩm này (trừ dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm thuộc quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngành Công Thương); vắc xin, sinh phẩm y tế; thuốc lá điếu; hóa chất, chế phẩm xử lý môi trường, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

b) Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Y tế theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

c) Thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm.

d) Trang thiết bị, công trình y tế.

9. Sở Giao thông vận tải

a) Các loại phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải.

b) Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Giao thông Vận tải theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

c) Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không.

d) Dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải.

10. Sở Xây dựng

a) Công trình xây dựng dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, phương tiện quảng cáo ngoài trời thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật.

b) Vật liệu xây dựng;

c) Kiến trúc, quy hoạch xây dựng bao gồm: quy hoạch xây dựng vùng; quy hoạch xây dựng đô thị; quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

d) Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật.

đ) Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của bộ theo quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

e) Dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

11. Sở Công Thương

a) Hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp.

b) Sản phẩm cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng; sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật; thiết bị điện, điện tử dùng trong công nghiệp.

c) Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

d) An toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo và bao bì chứa đựng các loại thực phẩm này.

đ) Thương mại điện tử.

12. Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Giang

Tiền tệ, hoạt động ngân hàng, các thiết bị chuyên dùng cho ngân hàng.

13. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Sản phẩm báo chí; xuất bản, in, phát hành; bưu chính và chuyển phát.

b) Sản phẩm quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

c) Mạng lưới, công trình, thiết bị, sản phẩm bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình; an toàn thông tin.

d) Tần số vô tuyến điện, đài vô tuyến điện, thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện.

đ) Dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

14. Sở Tài chính

Hoạt động kinh doanh xổ số; thẩm định giá.

15. Chi cục hải quan quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang

a) Hoạt động thuế và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu.

b) Các hoạt động có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển cửa khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các địa bàn hoạt động hải quan và các địa điểm khác theo quy định của pháp luật.

16. Cục thuế tỉnh Bắc Giang

a) Các hoạt động quản lý thuế đối với người nộp thuế: đăng ký thuế, cấp mã số thuế, xử lý hồ sơ khai thuế, tính thuế, nộp thuế, miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, xoá nợ thuế, tiền phạt, lập sổ thuế, thông báo thuế, phát hành các lệnh thu thuế và thu khác theo quy định của pháp luật thuế; đôn đốc người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

b) Các hoạt động có liên quan việc kê khai thuế, hoàn thuế, miễn, giảm thuế nộp thuế, quyết toán thuế và chấp hành chính sách pháp luật về thuế đối với người nộp thuế.

c) Quản lý thông tin về người nộp thuế; xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về người nộp thuế.

17. Sở Khoa học và Công nghệ

 a) Thiết bị điện, điện tử; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; thép; vàng trang sức, mỹ nghệ theo phân công, phân cấp quản lý.

 b) Khi có các sản phẩm, hàng hóa mới phát sinh hoặc sản phẩm, hàng hóa khác không thuộc các sản phẩm đã nêu tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 của Điều này và các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để thống nhất quản lý trên địa bàn tỉnh.

 **Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn**

 1. Sở Y tế

 Thực phẩm, dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, mỹ phẩm, nguyên liệu sản xuất thuốc và thuốc cho người, hóa chất gia dụng, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn, trang thiết bị y tế.

 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

 Cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, công trình thuỷ lợi, đê điều.

 3. Sở Giao thông vận tải

 Phương tiện giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công vận tải chuyên dùng, phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác trên biển, công trình hạ tầng giao thông.

 4. Sở Xây dựng

 Công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật; phương tiện quảng cáo ngoài trời thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật.

 Sản phẩm vật liệu xây dựng nhóm 2 nhập khẩu được phân cấp quản lý chất lượng theo quy định.

 5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

 Trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu được phân cấp quản lý chất lượng theo quy định.

 7. Công an tỉnh

 Trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí đạn dược, khí tài, công cụ hỗ trợ, trừ trường hợp quy định tại Khoản 8 Điều này.

 8. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

 Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng.

 9. Sở Khoa học và Công nghệ

 Xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học; dầu nhòm động cơ; khí (khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG, khí thiên nhiên hóa lỏng - LNG, khí thiên nhiên nén - CNG); thiết bị điện, điện tử; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; thép; vàng trang sức, mỹ nghệ; thiết bị liên quan đến an toàn bức xạ và hàng hóa khác trừ hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của các cơ quan chuyên ngành được nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 của Điều này theo phân công, phân cấp quản lý.

 **Điều 8. Trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hoạt động truy xuất nguồn gốc**

 1. Sở Khoa học và Công nghệ

 Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện hoạt động truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

 Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực được phân công.

 Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định của pháp luật hiện hành.

 Chủ trì vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc của tỉnh.

 2. Sở Thông tin và Truyền thông

Là đơn vị đầu mối kỹ thuật, quản lý hạ tầng thông tin để duy trì, vận hành Cổng thông tin về truy xuất nguồn gốc của tỉnh; Bảo đảm các điều kiện kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin để Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc hoạt động ổn định, thông suốt; Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nâng cấp, mở rộng Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc cho phù hợp khi có yêu cầu.

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức thống nhất việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh.

 3. Các cơ quan quản lý chuyên ngành

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định của pháp luật hiện hành.

 Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực được phân công theo hướng dẫn của bộ quản lý chuyên ngành.

 4. Các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức về truy xuất nguồn gốc theo quy định.

**Mục 2**

**QUY ĐỊNH PHỐI HỢP QUẢN LÝ VỀ TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG**

**Điều 9. Nguyên tắc phối hợp**

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, địa phương theo quy định pháp luật và Quy định này.

2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và trách nhiệm giữa các cơ quan, tổ chức, địa phương.

3. Công tác phối hợp phải xác định rõ cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp; tránh chồng chéo, trùng lắp bảo đảm không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của tổ chức, cá nhân.

4. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 10. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi thông tin bằng văn bản hoặc các hình thức khác cho các cơ quan liên quan trong hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

3. Cử cán bộ tham gia các hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

4. Thông báo, chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành.

**Điều 11. Nội dung phối hợp**

1. Tham mưu xây dựng quy hoạch, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo phân công, phân cấp.

3. Tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

5. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, năng lực hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

6. Trao đổi thông tin, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu, sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

**Điều 12. Trách nhiệm trong quan hệ phối hợp**

1. Phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

a) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu xây dựng và trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để tạo sự thống nhất trong việc chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch xây dựng quy chuẩn địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành

Tham gia, góp ý nội dung liên quan đến xây dựng chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc lĩnh vực được phân công quản lý khi có yêu cầu.

Tổ chức thực hiện chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Đề xuất kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định tại Điều 6 Thông tư 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

c) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm về đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân công, phân cấp (lồng ghép trong Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của địa phương), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra về đo lường sau khi có ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý các lĩnh vực về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo phân công, phân cấp

a) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng đầu mối thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì tổ chức việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh và cảnh báo cho người tiêu dùng và các cơ quan hữu quan; tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý chất lượng trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức xây dựng, xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương thuộc lĩnh vực quản lý; tham gia góp ý quy chuẩn địa kỹ thuật địa phương thuộc lĩnh vực quản lý của các Sở, ban, ngành.

Tổng hợp tình hình tiếp nhận công bố hợp chuẩn, hợp quy trên địa bàn tỉnh.

Thống nhất quản lý toàn bộ hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh; thiết lập, duy trì, quản lý hệ thống chuẩn đo lường trên địa bàn tỉnh; đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật bằng nguồn ngân sách nhà nước; tổ chức bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng chuyên môn về đo lường phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai hoạt động Giải thưởng chất lượng Quốc gia hàng năm: Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp tham dự Giải thưởng chất lượng Quốc gia; tiếp nhận bản đăng ký và hồ sơ tham dự của các tổ chức, doanh nghiệp; đề xuất cơ quan thường trực Giải thưởng chất lượng Quốc gia quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

Hướng dẫn các cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện trách nhiệm quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân công, phân cấp.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện hoạt động truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành

Tổ chức xây dựng, xin ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

Cung cấp thông tin về công bố hợp quy thuộc lĩnh vực quản lý; báo cáo danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường đã đăng ký công bố hợp quy; cung cấp thông tin về tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai hoạt động Giải thưởng chất lượng Quốc gia hàng năm: Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp tham dự Giải thưởng chất lượng Quốc gia; cử đại diện lãnh đạo tham gia Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

Cung cấp thông tin về tình hình quản lý, sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong hoạt động công vụ và phạm vi ngành quản lý.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định của bộ quản lý chuyên ngành. Cung cấp thông tin, tình hình truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

c) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Đôn đốc, yêu cầu các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong quá trình sản xuất, lưu thông và trong quá trình sử dụng sản phẩm, hàng hóa theo phân cấp quản lý.

Chủ trì, phối hợp hướng dẫn, kiểm tra hoạt động cân đối chứng, quả cân đối chứng và phép đo đối chứng, trang bị quả cân dùng làm đối chứng theo quy định hiện hành.

Vận động và đề cử các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia hàng năm.

Báo cáo, xin ý kiến các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan khi có vướng mắc trong thực hiện trách nhiệm quản lý về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân công, phân cấp.

d) Trách nhiệm của Ban quản lý chợ, Trung tâm thương mại

Đặt và duy trì bảo quản quả cân đối chứng, thực hiện phép đo đối chứng theo quy định.

Tiếp nhận kiến nghị của khách hàng về sự không phù hợp của phương tiện đo, hàng hóa đóng gói sẵn so với yêu cầu kỹ thuật đo lường, thông báo kịp thời với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để phối hợp giải quyết.

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện kiểm định phương tiện đo, bán hàng hóa đóng gói sẵn, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường.

Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo UBND huyện, thành phố về tình hình quản lý, sử dụng phương tiện đo thuộc trách nhiệm quản lý.

3. Phối hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

a) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra hằng năm trên địa bàn tỉnh về chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa tại các cơ sở kinh doanh nhiều sản phẩm, hàng hóa chịu sự quản lý của nhiều cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực.

Chủ trì thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, lưu thông, nhập khẩu và trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn theo quy định tại Khoản 17 Điều 6, Khoản 9 Điều 7 và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chủ trì thực hiện thanh tra, kiểm tra về đo lường trong sản xuất, lưu thông trên thị trường hoặc trong sử dụng phương tiện đo, thực hiện phép đo, định lượng hàng hóa đóng gói sẵn; thanh tra, kiểm tra hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo của các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

b) Trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành

Chủ trì, phối hợp kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được phân công quản lý. Trường hợp cần thiết có thể mời các cơ quan liên quan phối hợp và thông báo kết quả cho cơ quan phối hợp. Riêng kiểm tra, thanh tra có nội dung liên quan đến hoạt động đo lường thì thành phần Đoàn kiểm tra, thanh tra phải có đại diện của Sở Khoa học và Công nghệ.

Tham gia hoạt động kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa khi có yêu cầu.

c) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Tham gia hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường; xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng hàng hóa theo thẩm quyền.

Thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn theo phân cấp.

Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định của pháp luật.

d) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Chủ trì, phối hợp tổ chức hướng dẫn việc thực hiện quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; kiểm tra việc tuân thủ các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và xử lý vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và nhãn hàng hóa trên địa bàn theo phân cấp quản lý;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến các tổ chức, người dân trên địa bàn quản lý.

Kiểm tra việc thực hiện biện pháp khắc phục của cơ sở được kiểm tra theo thông báo của cơ quan chủ trì kiểm tra nhà nước về đo lường.

4. Phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

a) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý. Trường hợp nhận được đơn khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa không thuộc trách nhiệm quản lý thì thông báo, hướng dẫn chuyển đơn đến các Sở quản lý chuyên ngành để giải quyết.

Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về đo lường theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết, có thể mời đại diện cơ quan liên quan phối hợp.

b) Trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành

Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý; thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trường hợp nhận được đơn khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa không thuộc trách nhiệm quản lý thì thông báo, hướng dẫn chuyển đơn đến các Sở quản lý chuyên ngành để giải quyết.

c) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Trong phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn của mình tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa. Trường hợp không thuộc thẩm quyền thì thông báo, hướng dẫn chuyển đơn đến các cơ quan quản lý chuyên ngành để giải quyết.

d) Trách nhiệm của Ban quản lý chợ, Trung tâm thương mại

Tiếp nhận kiến nghị của khách hàng về sự không phù hợp của phương tiện đo, hàng hóa đóng gói sẵn so với yêu cầu kỹ thuật đo lường, thông báo kịp thời với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để phối hợp giải quyết.

đ) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan

Tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại, tố cáo và hướng dẫn chuyển các cơ quan quản lý chuyên ngành để giải quyết đối với hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

5. Phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, năng lực hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

a) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc lĩnh vực quản lý.

Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ năng kiểm tra, thanh tra, phát hiện xử lý vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc lĩnh vực quản lý.

Trong phạm vi trách nhiệm được phân công, phân cấp, chủ động phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, năng lực quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

b) Trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc lĩnh vực quản lý.

Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ năng kiểm tra, thanh tra, phát hiện xử lý vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý.

Tùy nội dung tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, năng lực quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý có thể mời các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

c) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hướng dẫn thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy cho các sản phẩm, hàng hoá đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo lĩnh vực được phân công quản lý.

d) Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiêu chuẩn,đo lường, chất lượng đến các tổ chức, người dân trên địa bàn quản lý.

đ) Trách nhiệm của Ban quản lý chợ, Trung tâm thương mại

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện kiểm định phương tiện đo, bán hàng hóa đóng gói sẵn, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường.

e) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan

 Căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

6. Phối hợp trao đổi thông tin, tổng hợp, báo cáo, sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

a) Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối trao đổi thông tin, tham mưu tổng hợp, thống kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

b) Các cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, thống kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động tiêu chuẩn, chất lượng thuộc lĩnh vực được phân công, phân cấp quản lý.

c) Các cơ quan quản lý chuyên ngành định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong phạm vi ngành quản lý và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

d) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo tình hình quản lý, sử dụng phương tiện đo; thống kê nhu cầu kiểm định định kỳ phương tiện đo tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 **Điều 13. Chế độ báo cáo**

 1. Các cơ quan quản lý chuyên ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố định kỳ gửi báo cáo hàng năm (trước 10/12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu đối với các nội dung báo cáo được nêu tại Khoản 4 Điều này về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

 2. Các tổ chức, đơn vị sử dụng phương tiện đo trên địa bàn định kỳ gửi báo cáo hằng năm (trước 10/12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình kiểm định, hiệu chuẩn về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Ban quản lý chợ, Trung tâm thương mại định kỳ gửi báo cáo hằng năm (trước 01/12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo UBND huyện, thành phố về tình hình quản lý, sử dụng phương tiện đo thuộc trách nhiệm quản lý.

 4. Trước 30/12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo các nội dung sau: Báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa; báo cáo kết quả hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; báo cáo tình hình công bố hợp chuẩn, hợp quy; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng phương tiện đo.

 5. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn nội dung này.

**Điều 14. Điều khoản thi hành**

1. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

2. Thủ trưởng các cơ quan quản lý chuyên ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, xây dựng kế hoạch và chương trình công tác cụ thể để tổ chức hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, chưa phù hợp cần bổ sung, sửa đổi, các cơ quan quản lý chuyên ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

3. Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, đôn đốc các cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc lĩnh vực được phân công, phân cấp.

Kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh.

4. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan trực tiếp giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc khảo sát chất lượng trên địa bàn tỉnh và cảnh báo cho các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

 Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy định này. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, tham mưu Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh sửa đổi quy định cho phù hợp với yêu cầu thực tế./.